

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 100/2017/HN-ST

Ngày: 18/12/2017

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thị Hồng Sen**

2. Ông **Lê Việt Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 18/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 413/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18/10/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 14/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thanh T**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 62/5, ấp PT B, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hoàng P qua quen biết tìm hiểu nhau khoảng 02 năm rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 20/05/2015. Sau khi kết hôn, chị T và anh Dũng về sống chung với gia đình bên chồng tại xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long khoảng 03 tháng thì vợ chồng về sống bên gia đình chị T tại xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2017, chị Phạm Thanh T trình bày:

Khoảng đầu năm 2017, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do thường hay cự cãi với nhau, trong lúc kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng anh P không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau và anh P đã về sống bên gia đình anh tại xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho đến nay. Trong khoảng thời gian không sống chung, vợ chồng cũng không có liên lạc hay gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị T xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên quyết định ly hôn với anh P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong biên bản hòa giải ngày 14/11/2017, anh Nguyễn Hoàng P trình bày:

Anh P thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến không thể hòa giải được, hơn nữa kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nên từ đó anh trở về sống chung với gia đình tại xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho đến nay. Sau đó, anh P có liên lạc với chị T để nhằm hàn gắn lại tình cảm nhưng chưa giải quyết được. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh không đồng ý, vì nên cần suy nghĩ lại trong quan hệ vợ chồng và anh mong muốn được đoàn tụ lại. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh P, còn về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P qua quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 20/5/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, chị T và anh P đều thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra nhưng mâu thuẫn này chưa giải quyết được, từ đó dẫn đến không còn chung sống với nhau gần 01 năm nay. Như vậy, khi xem xét trong quan hệ giữa vợ và chồng thì cả hai phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Tuy nhiên,

trong khoảng thời gian không còn chung sống với nhau, giữa chị T và anh P vẫn chưa hàn gắn được tình cảm vợ chồng và chưa thể đoàn tụ lại được với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của chị T được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh T là được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

[2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hoàng P đều khai không có, không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001019 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị T không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa